

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2022

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thu Thảo-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14-02-2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17a/2022/QĐXX-ST ngày 09-8-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Mỹ N**; Nơi ĐKKHKT: thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.– Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Trung T**; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Phạm Thị Mỹ N** trình bày: Bà N và ông **Trần Trung T** đăng kết hôn vào ngày 26-8-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, việc chung sống và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống **ông T**, **bà N** có 01 con chung là cháu **Trần Phạm Bảo A**, sinh ngày 13-11-2009.

Quá trình chung sống **bà N** và **ông T** không cùng chung quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, **bà N** và **ông T** đã ly thân với nhau đã hơn 05 năm. Vì vậy **bà N** yêu cầu Tòa án giải quyết cho **bà N** được ly hôn với **ông T**; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về con chung: hiện cháu **Trần Phạm Bảo A** đang sinh sống với **ông T** và bà nội của cháu; theo nguyện vọng của cháu A nên **bà N**

đồng ý giao con chung là **Trần Phạm Bảo A**, sinh ngày 13-11-2009 cho **ông T** nuôi dưỡng.

*Bị đơn ông **Trần Trung T***: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng **ông T** không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Phạm Thị Mỹ N** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: bà **N** được ly hôn với ông **Trần Trung T**; về con chung: theo ý kiến của bà **N** và nguyện vọng của con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu **Trần Phạm Bảo A**, sinh ngày 13-11-2009 cho **ông T** nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà **Phạm Thị Mỹ N** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **Trần Trung T**; giữa bà **N** và **ông T** có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "Ly hôn"; **ông T** có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Trần Trung T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 91, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **N** và **ông T** đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc; việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào 26-8-2009 là hợp pháp và có thật. Bà **N** và **ông T** đã ly thân không chung sống với nhau một thời gian dài. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa bà **N** và **ông T** không hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **bà N** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét thấy hiện tại cháu **Trần Phạm Bảo A** đang sinh sống cùng với bố là **Trần Trung T** và bà nội của cháu tại xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; thực tế là cháu A đã sống với bố và bà nội từ nhỏ và cháu A có nguyện vọng được ở với bố và bà nội; **bà N** cũng đồng ý giao cháu A cho **ông T** nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu **Trần Phạm Bảo A**, sinh ngày 13-11-2009 cho **ông T** nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng: **ông T** không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: **Bà N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Phạm Thị Mỹ N**.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Phạm Thị Mỹ N** được ly hôn với ông **Trần Trung T**.

- *Về con chung:* Giao cháu **Trần Phạm Bảo A**, sinh ngày 13-11-2009 cho ông **Trần Trung T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: **ông T** không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà **Phạm Thị Mỹ N** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà **bà N** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0004108, ngày 11-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong; bà N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ tỉnh Đắk Nông (để vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vụ